

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

Bản án số: 202/2026/HSST
Ngày 17/4/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Dừa.

- Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, đối với:

I. Bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh H**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: 51 H, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A ngõ I T, tổ 25. Phường L, Hà Nội; CCCD số: 036092002211; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Ngọc P, sinh năm 1964, con bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1971; Bị cáo là con duy nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; theo D chỉ bản số 2987 do Công an Thành phố H lập ngày 15/9/2025.

Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 05/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H: Ông **Nguyễn Ánh T** – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh . Vắng mặt.

2. Họ và tên: **Trương Thu H2**, sinh năm 1994; Giới tính: Nữ; HKTT: 35 L, phường H, Hà Nội; nơi cư trú: Số A ngõ I T, tổ B, Phường L, Hà Nội; CCCD số: 001194001774; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trương Sỹ D1, sinh năm 1963, con bà Lê Thị T1, sinh năm 1969; Gia đình có 3 chị em bị cáo là con thứ hai; Chồng: Bùi Tuấn Đ, sinh năm 1984 (đã chết), bị cáo có 02, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; theo D chỉ bản số 45 do Công an Thành phố H lập ngày 15/01/2026.

Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thu H2: Ông **Nguyễn Trọng V** – Luật sư, Công ty L. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Sỹ H3**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Không cố định; CCCD số: 038202006969; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Sỹ Q, sinh năm 1980, con bà Lê Thị H4, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; theo D chỉ bản số 2985 do Công an Thành phố H lập ngày 15/9/2025.

Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

II. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Dương Ngọc V1**, sinh năm 2000. Vắng mặt.

HKTT: Xóm E, thôn T, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Số D ngách G phố T, phường L, Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Xuân P1**, sinh năm 2000. Vắng mặt.

HKTT: Xóm L, xã T, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Số A ngõ B ngách E, phố L, phường H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 15h ngày 05/09/2025, tổ công tác công an xã B phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (P2) - Công an thành phố H làm nhiệm vụ tại khu vực đường T, phường L, thành phố Hà Nội phát hiện Dương Ngọc V1 có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, V1 tự nguyện giao nộp: 01 gói nilông bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, V1 khai là ma túy cần sa mua của Phạm Minh H, trú tại ngõ A T, phường L, Hà Nội mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 15 ngày 05/09/2025, tổ công tác phát hiện Lê Sỹ H3, có biểu hiện nghi vấn, đã kiểm tra. H3 tự nguyện giao nộp 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng, khai là ma túy đá mua của Trương Thị H5 tại số nhà A T, phường L, Hà Nội mục đích mua để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Dương Ngọc V1, Lê Sỹ H3 Cơ quan công an đã dẫn giải V1 đến xác định địa chỉ mua ma túy, đã phát hiện Phạm Minh H đi từ trong nhà ra, cơ quan điều tra yêu cầu H về cơ quan công an làm việc.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh H, Trương Thu H2 tại địa chỉ số nhà A T, phường L, Hà Nội, kết quả, thu giữ:

- 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu xanh;

- 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu hồng;
- 01 túi nilông màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đục
- 01 túi nilông màu trắng bên trong có chứa thảo mộc khô
- 04 (bốn) túi nilông màu trắng được dán băng dính màu vàng đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 01 cân điện tử đã qua sử dụng;
- 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Trương Thu H2, SN: 1994, trú tại C L, phường H, Hà Nội(bên trong có 01 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc, 01 bằng tốt nghiệp PTTH, 02 bản photo bằng tốt nghiệp PTTH.
- 03 túi nylon màu trắng chưa qua sử dụng.

Quá trình cơ quan điều tra đang khám xét đối tượng Nguyễn Xuân P1, SN: 2000, trú tại: Xóm L, xã T, tỉnh Nghệ An đến nhà H, gặp Trương Thu H2 mua ma túy “đá”, H2 không có mặt tại nhà. Cơ quan công an đã đưa P1 về trụ sở làm việc.

* Kết luận giám định số 5886/KL-KTHS ngày 15/09/2025, của Phòng K1 - C, kết luận: (tang vật thu giữ của Lê Sỹ H3)

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,220 gam.

* Kết luận giám định số 5882A/KL-KTHS ngày 15/09/2025, của Phòng K1 - C, kết luận (tang vật thu giữ của Dương Ngọc V1):

+ Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 gói nilông màu trắng là Cần sa, khối lượng: 0,830 gam.

* Kết luận giám định số 5883A/KL - KTHS ngày 15/09/2025, của Phòng K1 - C, kết luận: (tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh H):

+ Các viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông màu trắng đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 25,410 gam.

+ Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông màu trắng đều có ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 16,250 gam.

+ Tinh thể màu trắng đục bên trong 05 túi nilông (trong đó có 01 túi nilông màu trắng và 04 túi nilông màu trắng bên ngoài dán băng dính màu vàng đen) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 41,080 gam.

+ Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông màu trắng là Cần sa, khối lượng: 14,910 gam.

+ 01 cân điện tử đã sử dụng có dính Cần sa.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Phạm Minh H và Trương Thu H2 chung sống với nhau như vợ chồng, thuê nhà tại địa chỉ số A ngõ I T, tổ B phường L, thành phố Hà Nội. H và H2 cùng nhau mua ma túy về bán kiếm lời, H bán cần sa còn H2 bán ma túy “đá”, K và hồng phiến, khi có khách mua ma túy đá Hải báo cho H2 bán.

Khoảng đầu tháng 8 năm 2025, H lên mạng xã hội T2 liên hệ với người đàn ông không quen biết đặt mua 01 (một) túi cần sa với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), có người giao đến nhà cho H, thanh toán bằng tiền mặt.

Về số ma túy Kẹo, ma túy “đá”, ma túy H, Trương Thu H2 mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) trên mạng telegram với giá 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng), người bán giao đến nhà cho H2, thanh toán tiền mặt.

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 05/09/2025, H đang ở phòng trọ, Nguyễn Tiến H6 (là bạn xã hội) gọi điện qua mạng xã hội zalo đặt mua 800.000 đồng (T3 trăm nghìn đồng) tiền ma túy “đá”, hẹn giao dịch ở ngã tư gần phòng trọ. Hải báo cho H2 về số lượng ma túy khách cần mua, H2 đưa cho H 01 (một) bọc băng dính màu đen bên trong chứa ma túy “đá” mang ra ngã tư gần nhà đưa cho H6. Sau đó, H6 chuyển khoản 800.000 đồng tiền cho H, H chuyển khoản lại số tiền 800.000 đồng cho H2 vào tài khoản ngân hàng A số 33655917 mang tên “Trương Thu H2”.

Ngoài ra, H còn khai trước đó đã bán 01 (một) gói ma túy Cần sa cho Dương Ngọc V1 với giá tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), giao dịch tại nhà, thanh toán tiền mặt.

* Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 14/01/2026, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trương Thu H2 lên trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, H2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai ngày 05/09/2025, khi cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở, H2 đi ăn tối cùng với gia đình. H2 đã 3 lần bán ma túy cho khách. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 31/08/2025, H2 bán 01 túi ma túy “đá” cho Lê Sỹ H3 với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) giao dịch tại nhà, H3 chuyển khoản 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng A số 33655917 của H2.

- Lần thứ hai: Vào ngày 05/09/2025, Phạm Minh Hải B có khách đặt mua 01 túi ma túy “đá” với giá 800.000 đồng (T3 trăm nghìn đồng) và H chuyển khoản số tiền khách trả vào tài khoản ngân hàng A cho Trương Thu H2.

- Lần thứ ba: Vào hồi 18 giờ 57 phút ngày 05/09/2025, bán cho Lê Sỹ H3 01 (một) túi ma túy “đá” giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), giao dịch mua bán tại nhà. H3 chuyển khoản số tiền vào tài khoản ngân hàng A số 33655917 của Trương Thu H2. Số tiền bán ma túy H2 sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Lê Sỹ H3 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (lời khai của H3 phù hợp với lời khai của Trương Thu H2).

Xác minh tài khoản ngân hàng của Phạm Minh H, Lê Sỹ H3, Trương Thu H2 có các giao dịch chuyển khoản phù hợp với lời khai của các đối tượng về việc chuyển tiền ma túy.

Kiểm tra điện thoại của Phạm Minh H có tin nhắn liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về đối tượng bán ma túy cho Phạm Minh H, Trương Thu H2 cả H và H2 đều khai mua ma túy của người đàn ông không biết lai lịch trên mạng telegram và có người mang ma túy đến giao, H và H2 không nhớ đặc điểm và số điện thoại của người giao, kiểm tra điện thoại không xác định được nội dung mua bán ma túy với người đàn ông trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Dương Ngọc V1 mua 0,830 gam ma túy Cần sa của Phạm Minh H để sử dụng, chưa đủ khối lượng để xử lý hình sự. Nhân thân V1 chưa tiền án, tiền sự. Kết quả xét nghiệm Dương tính với ma túy, Cơ quan điều tra, tiến hành xác minh tại Công an phường L xác định: Vĩnh không thuộc diện quản lý người nghiện, người sử dụng ma túy của Cơ quan Công an nên không xử lý hình sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Mức phạt 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về đối tượng Nguyễn Xuân P1 khai đến nhà Trương Thu H2 để mua ma túy về sử dụng nhưng chưa mua được ma túy, xét nghiệm dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Xác minh tại địa phương: Phi không thuộc diện quản lý người nghiện, người sử dụng ma túy của Cơ quan Công an nên không xử lý hình sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Mức phạt 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Tiến H6, H khai chỉ liên lạc qua zalo không biết địa chỉ, số điện thoại, đã tiến hành rà soát nhưng xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 659/CT-VKSHN-P1, ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố Lê Sỹ H3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo Lê Sỹ H3 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Người bào chữa của bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2 cũng thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vì vậy đề

ngiht cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 và khoản 1 Điều 47; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; đối với bị cáo Phạm Minh H và Trương Thu H2. Xử phạt: bị cáo Phạm Minh H và bị cáo Trương Thu H2 từ 18 năm đến 19 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Lê Sỹ H3. Xử phạt: bị cáo Lê Sỹ H3 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 57,550 gam Methamphetamine, 25,410 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, 15,740 gam cần sa; 01 cân điện tử; thu giữ của Phạm Minh H và Trương Thu H2.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,220 gam Methamphetamine thu giữ của Lê Sỹ H3.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu đen, số máy: MU2N3CH/A, số sơ ri: G69MNP729 kèm sim thu giữ của Lê Sỹ H3; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, số máy: MQ9T3VN/A, số sơ ri: GLWLC7W0W6 kèm sim thu giữ của Dương Ngọc V1; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, mặt kính bị nứt vỡ, số Imei 1: 353898100866441, số Imei 2: 353898100830579 kèm sim thu giữ của Phạm Minh H; 01 điện thoại Iphone màu xanh, nứt vỡ mặt trước và mặt sau thu giữ của Nguyễn Xuân P1.

- Trả lại Trương Thu H2: 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Trương Thu H2, SN: 1994, trú tại C L, phường H, Hà Nội (bên trong có 01 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc, 01 bằng tốt nghiệp PTTH, 02 bản photo bằng tốt nghiệp PTTH.

- Buộc bị cáo Trương Thu H2 truy nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có.

- Buộc bị cáo Phạm Minh H truy nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo; người bào chữa thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong tang vật; Quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng, loại ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H; Kết luận giám định số 5886, 5882A, 5883A ngày 15/9/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện:

Khoảng 15 giờ ngày 05/09/2025, tổ công tác Công an xã B phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (P2) - Công an thành phố H làm nhiệm vụ tại khu vực đường T, phường L, thành phố Hà Nội bắt quả tang Dương Ngọc V1 tàng trữ 0,830 gam Cần sa, mục đích mua để sử dụng, V1 khai nguồn gốc ma túy của Phạm Minh H. Tiếp đến khoảng 19 giờ 15 ngày 05/09/2025, tổ công tác bắt quả tang Lê Sỹ H3 tàng trữ 0,220 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. H3 khai nguồn gốc ma túy mua của Trương Thu H2. Căn cứ lời khai của V1, H3, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh H và Trương Thu H2 tại địa chỉ số nhà A T, phường L, thành phố Hà Nội, thu giữ: 57,330 gam Methamphetamine, 25,410 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, 14,910 gam cần sa của Phạm Minh H và Trương Thu H2 mục đích để bán kiếm lời.

Trong đó Phạm Minh H và Trương Thu H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán: 57,550 gam Methamphetamine, 25,410 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, 15,740 gam cần sa.

Lê Sỹ H3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ: 0,220 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2 đã đủ yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Sỹ H3 đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2 có tính chất, mức độ rất nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi của bị cáo là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; ma túy các bị cáo mua bán gồm nhiều loại; Trong đó Cần sa là 15,74 gam; MDMA + Ketamine 25,410 gam, M là 57,55 gam. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; đồng thời là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn trong thời gian dài, tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Sỹ H3 có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng; ma túy bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine có khối lượng là 0,220 gam. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; đồng thời là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2, Lê Sỹ H3 trước khi phạm tội lần này chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2, Lê Sỹ H3 đều nhận tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2 phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về vị trí vai trò: Các bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2 phạm tội tự phát không có chủ mưu cầm đầu, không có người chỉ huy nên là đồng phạm giản đơn và có vị trí vai trò ngang nhau theo khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự.

Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Đối với 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,220 gam Methamphetamine thu giữ của Lê Sỹ H3; 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,830 gam cần sa thu giữ của Dương Ngọc V1; 01 bao niêm phong bên trong

chứa 57,330 gam Methamphetamine và 25,410 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine và 14,910 gam cần sa và 01 cân điện tử thu giữ của Phạm Minh H và Trương Thu H2; 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu đen, kèm sim thu giữ của Lê Sỹ H3; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, kèm sim thu giữ của Dương Ngọc V1; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, kèm sim thu giữ của Phạm Minh H; 01 điện thoại Iphone màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân P1. là tang vật của vụ án là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội; do vậy khi giải quyết cần căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 57,550 gam Methamphetamine, 25,410 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, 15,740 gam cần sa và 01 cân điện tử thu giữ của Phạm Minh H và Trương Thu H2.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,220 gam Methamphetamine thu giữ của Lê Sỹ H3.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,830 gam cần sa thu giữ của Dương Ngọc Vĩnh .1

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu đen, số máy: MU2N3CH/A, số sơ ri: G69MNP729 kèm sim thu giữ của Lê Sỹ H3; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, số máy: MQ9T3VN/A, số sơ ri: GLWLC7W0W6 kèm sim thu giữ của Dương Ngọc V1; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, mặt kính bị nứt vỡ, số Imei 1: 353898100866441, số Imei 2: 353898100830579 kèm sim thu giữ của Phạm Minh H; 01 điện thoại Iphone màu xanh, nứt vỡ mặt trước và mặt sau thu giữ của Nguyễn Xuân P1.

- Buộc bị cáo Trương Thu H2 truy nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có.

- Buộc bị cáo Phạm Minh H truy nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có.

- Trả lại bị cáo Trương Thu H2: 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Trương Thu H2, SN: 1994, trú tại C L, phường H, Hà Nội (bên trong có 01 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc, 01 bằng tốt nghiệp PTTH, 02 bản photo bằng tốt nghiệp PTTH.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo H, H2, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, là có cơ sở.

Đối với Dương Ngọc V1 mua 0,830 gam ma túy Cần sa của Phạm Minh H để sử dụng, chưa đủ khối lượng để xử lý hình sự. Nhân thân V1 chưa tiền án, tiền sự. Kết quả xét nghiệm Dương tính với ma túy, Cơ quan điều tra, tiến hành xác minh tại Công an phường L xác định: Vĩnh không thuộc diện quản lý người nghiện, người sử dụng ma túy của Cơ quan Công an nên không xử lý hình sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, là có cơ sở.

Về đối tượng Nguyễn Xuân P1 khai đến nhà Trương Thu H2 để mua ma túy về sử dụng nhưng chưa mua được ma túy, xét nghiệm dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Xác minh tại địa phương: Phi không thuộc diện quản lý người nghiện, người sử dụng ma túy của Cơ quan Công an nên không xử lý hình sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Tiến H6, Phạm Minh H khai chỉ liên lạc qua zalo không biết địa chỉ, số điện thoại, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý, là có cơ sở.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38; khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh H và Trương Thu H2;

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; áp dụng đối với bị cáo Lê Sỹ H3;

Khoản 3 Điều 106, 136, 298, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo **Phạm Minh H** 18 (Mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025.

- Bị cáo **Trương Thu H2** 18 (Mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2026.

- Bị cáo **Lê Sỹ H3** 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2026.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Các vấn đề khác: Không xét.

3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong được dán kín, tại các mép có chữ ký của giám định viên – Lê Khắc N, cán bộ công an xã B – N, đối tượng Phạm Minh H (bên trong chứa 57,550 gam Methamphetamine, 25,410 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, 15,740 gam cần sa và 01 cân điện tử) thu giữ của Phạm Minh H và Trương Thu H2.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín, tại các mép có chữ ký của giám định viên – Lê Khắc N, cán bộ công an xã B – L, đối tượng Lê Sỹ H3 (bên trong chứa 0,220 gam Methamphetamine) thu giữ của Lê Sỹ H3.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín, tại các mép có chữ ký của giám định viên – Lê Khắc N, điều tra viên công an thành phố H – Nguyễn Văn V2, đối tượng Dương Ngọc V1 (bên trong chứa 0,830 gam cần sa) thu giữ của Dương Ngọc Vĩnh .1

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu đen, số máy: MU2N3CH/A, số sơ ri: G69MNP729 kèm sim thu giữ của Lê Sỹ H3; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, số máy: MQ9T3VN/A, số sơ ri: GLWLC7W0W6 kèm sim thu giữ của Dương Ngọc V1; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, mặt kính bị nứt vỡ, số Imei 1: 353898100866441, số Imei 2: 353898100830579 kèm sim thu giữ của Phạm Minh H; 01 điện thoại Iphone màu xanh, nứt vỡ mặt trước và mặt sau thu giữ của Nguyễn Xuân P1.

- Trả lại bị cáo Trương Thu H2: 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Trương Thu H2, sinh năm: 1994, trú tại C L, phường H, Hà Nội (bên trong có 01 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc, 01 bằng tốt nghiệp PTTH, 02 bản photo bằng tốt nghiệp PTTH.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-249, ngày 02/3/2026.

- Buộc bị cáo Trương Thu H2 truy nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có.

- Buộc bị cáo Phạm Minh H truy nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh H, Trương Thu H2, Lê Sỹ H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3, TP. Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Phương

